

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 15-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tuấn.

2. Ông Trần Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 15-7-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 01-6-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/QĐXXST-HS ngày 01-7-2020 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Danh A, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Danh B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 25-01-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, giá trị tài sản 1.267.000đ; Ngày 31-5-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, giá trị tài sản 1.467.000đ, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 18-3-2020; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24-12-2016, bị Công an thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Quyền bị bắt tạm giam từ ngày 15-4-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

(Có mặt)

2. Người bị hại: Ông Trần Hữu D, sinh năm 1969; Trú tại: thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; Trú tại: thôn H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

4. Người làm chứng: Ông Nguyễn Vĩnh E, sinh năm 1969; Trú tại: thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/4/2020, Nguyễn Danh A đi chiếc xe đạp mini màu xanh - đen mang theo một con dao (loại dao bìa) mục đích đi chặt trộm chuối bán lấy tiền tiêu sài. A đi từ nhà ra đường Công nghiệp mới theo hướng từ thị trấn K ra xã D. Khi đi qua Công an huyện Khoái Châu khoảng 400m, thấy bên trái đường có một hàng cây chuối tây của gia đình ông Trần Hữu D, sinh năm 1969 ở thôn A, xã V, huyện K, A nhìn thấy một cây có buồng chuối đã già nên đã đạp xe sang bên kia đường, gần vị trí buồng chuối. A dựng xe và cầm dao đến gần cây chuối rồi dùng dao chặt ngang thân cây để buồng chuối đổ gục xuống. Sau đó, A chặt đứt buồng chuối rồi bê lên đặt sau yên xe đạp, dùng dây chun có sẵn trên xe buộc lại. A để con dao vào giỏ xe rồi đạp xe quay về. Khi đi được khoảng 15m thì A gặp ông Nguyễn Vĩnh E, sinh năm 1968 ở thôn A, xã V. Tại đây, ông E hỏi A về nguồn gốc buồng chuối thì A đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình như trên. Ông E đã báo cho Công an xã An Vĩnh, huyện Khoái Châu về sự việc.

Cùng ngày, ông D đã được mời đến để làm việc, xác định là chuối của gia đình mình bị mất và đã có đơn trình báo Cơ quan công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh vụ việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã thu giữ, quản lý của A: 01 buồng chuối tây có trọng lượng 20kg; 01 chiếc xe đạp mini màu xanh - đen phía sau yên xe có buộc dây chun màu đen và 01 con dao có tổng chiều dài khoảng 31cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu vàng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với buồng chuối trên. Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Khoái Châu kết luận: 01 buồng chuối tây có 09 nải, trọng lượng 20 kg, đã đến kỳ thu hoạch, tại thời điểm ngày 14/4/2020 có trị giá: 80.000 đồng.

Đối với chiếc xe đạp mini màu xanh - đen phía sau yên xe có buộc dây chun màu đen là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của A. Bà C không biết việc A sử dụng xe đạp đi trộm cắp tài sản. Ngày

28/4/2020, Cơ quan điều tra đã trả cho bà C tài sản trên. Đối với con dao mà A dùng để chặt trộm chuỗi Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/4/2020, Cơ quan điều tra đã bàn giao buồng chuỗi cho ông Trần Hữu D. Ông D không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-KC ngày 31-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Danh A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Danh A và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Danh A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-4-2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với A; Về dân sự, không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao (loại dao bìa).

Bị cáo không tranh luận gì; Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; Kết luận định giá tài sản, thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 14-4-2020, tại vườn chuối ven đường DH 57 thuộc thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Danh A là người đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến nay chưa được xóa án tích đã có hành vi trộm cắp 01 buồng chuối tây, trị giá 80.000đ (*Tám mươi nghìn đồng*) của gia đình ông Trần Hữu D, sinh năm 1969 thì bị phát hiện bắt giữ.

Với hành vi nêu trên của Nguyễn Danh A đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Danh A theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 51/CT-VKS-KC ngày 31-5-2020 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo đã bị kết án, đến nay chưa được xóa án tích nhưng đã được xác định là yếu tố định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo A là quá cao so với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: 01 con dao (loại dao bài) đã thu giữ của bị cáo là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015..

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do A trộm cắp là 01 buồng chuối Tây, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho gia đình người bị hại là ông Trần Hữu D, ông D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Danh A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Nguyễn Danh A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Danh A 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15-4-2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05-6-2020 giữa Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Danh A phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- UBND thị trấn Khoái Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Huân